TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-DS	*TP Kon Tum, ngày 10 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp B, số N, đường H, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Trần Như V, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng.

Địa chỉ: Số A, đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn G.

Địa chỉ: Thôn T, xã V (Nay là phường N), thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Phạm Thị Ngọc H.

Địa chỉ: Thôn T, xã V (Nay là phường N), thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn G phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh K số tiền tổng cộng là 731.683.616 đồng (*Bảy trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Trong đó tiền gốc là 580.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/7/2019 là 151.683.616 đ (*Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Thời hạn trả ngày 16/8/2019. Ông G phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 11/7/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Khi ông Nguyễn G trả đủ số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP Đ phải trả cho ông Nguyễn G và bà Phạm Thị Ngọc H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 413429, ngày 22/8/2011 mang tên ông Nguyễn G do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Kon Tum cấp ngày 22 tháng 8 năm 2011, thửa đất số 63,

thành phố K (Nay là phường N, thành phố K), tỉnh Kon Tum cấp, đất thuộc tờ bản đồ số 12 với diện tích là 1.706m^2 tại thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nếu ông Nguyễn G không trả đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất có diện tích, tờ bản đồ, thửa đất đã được cấp theo giấy chứng nhận nêu trên cùng các tài sản hiện có trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày 17/8/209 Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà ông Nguyễn G không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì ông Nguyễn G còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh K với ông Nguyễn G, thời gian tính lãi tính từ ngày 11/7/2019.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn G phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh K số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn G phải chịu 16.633.672đ *(Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh K 16.280.000đ *(Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001330 ngày 13-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP K.
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Vũ Thị Hồng Dung